

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP CẢI TẠO KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP PHÙ HỢP VỚI ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH ĐẾN 2030

Phạm Anh Tuấn

Trường Đại học Lâm nghiệp

TÓM TẮT

Trường Đại học Lâm nghiệp nằm tại vị trí khu đất có các điều kiện tự nhiên thuận lợi với địa hình chuyển tiếp từ núi xuống đồng ruộng nên rất thuận lợi cho việc hình thành những không gian kiến trúc cảnh quan giá trị so với các trường đại học khác trong cả nước. Mặc dù luôn được quan tâm chăm sóc và tôn tạo nhưng cảnh quan chung của nhà trường chưa khai thác hiệu quả và tạo ra được những nét đặc trưng cho không gian mang đậm nét giá trị của các ngành nghề nhà trường đào tạo như: kiến trúc cảnh quan, lâm nghiệp đô thị, lâm nghiệp và môi trường... Bên cạnh đó, để đáp ứng nhu cầu xây dựng và phát triển trong tương lai, Trường Đại học Lâm nghiệp đã tiến hành quy hoạch chi tiết giai đoạn 2015 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030, tỷ lệ 1/500. Tuy nhiên, đồ án này mới chỉ dừng lại ở giải pháp quy hoạch xây dựng. Chính vì vậy, bài báo trình bày một số kết quả nghiên cứu đề xuất giải pháp cải tạo không gian kiến trúc cảnh quan phù hợp với quy hoạch định hướng được duyệt nhằm khai thác những giá trị tự nhiên cũng như hình thành những giá trị không gian mang nét đặc trưng và truyền thống của các lĩnh vực chuyên môn mà nhà trường đang nghiên cứu và đào tạo.

Từ khoá: Cảnh quan trường học, Đại học Lâm nghiệp, quy hoạch cảnh quan.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Đại học Lâm nghiệp đã hình thành các khu chức năng cơ bản như: khu nhà làm việc, khu giảng đường, khu thực hành thực tập, khu ký túc xá, khu tập luyện thể dục thể thao và khu vườn đồi thực nghiệm. Tuy nhiên, trên thực tế, thực trạng cơ sở vật chất như hiện nay vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của nhà trường trong giai đoạn mới. Để đáp ứng yêu cầu cho chiến lược phát triển chung của nhà trường cũng như từng bước nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất phục công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học, Nhà trường đã triển khai thực hiện đồ án quy hoạch tổng mặt bằng Trường Đại học Lâm nghiệp giai đoạn 2015 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phê duyệt.

Đây là một cơ sở pháp lý vô cùng quan trọng cho việc đầu tư xây dựng cơ bản và nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học cũng như nơi ăn chốn ở cho học sinh sinh viên. Tuy nhiên,

đồ án mới chỉ tập trung vào việc tổ chức phân khu chức năng xây dựng và tính toán quy mô cho các công trình xây dựng và hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Đồ án chưa nghiên cứu sâu về các không gian cảnh quan đặc trưng cho từng khu chức năng, gắn các không gian này trong sự hài hòa của tự nhiên, công trình xây dựng và môi trường sinh hoạt. Chính vì vậy, trên thực tế, việc triển khai tổ chức thực hiện các không gian cảnh quan này còn gặp nhiều hạn chế và manh mún.

Vì vậy, ngoài việc góp phần cụ thể hóa các nội dung quy hoạch tổng mặt bằng của Nhà trường đã được phê duyệt và làm cơ sở cho công tác quản lý, phát triển và nâng cao giá trị không gian kiến trúc cảnh quan cho các khu vực chức năng, đáp ứng môi trường giáo dục đại học tiên tiến là hết sức cần thiết.

II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Nội dung nghiên cứu

- Nghiên cứu hiện trạng các các yếu tố cơ bản hình thành không gian kiến trúc cảnh quan;

- Nghiên cứu thực trạng tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan của các khu chức năng;

- Nghiên cứu đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 làm cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp về không gian kiến trúc cảnh quan. Dựa trên đồ án quy hoạch đã được duyệt, nhóm tác giả sẽ nghiên cứu và đánh giá về các đặc điểm tổ chức không gian xây dựng để tìm ra các đặc điểm đặc trưng về không gian và sự thay đổi về tổ chức không gian quy hoạch xây dựng giữa hiện trạng và đồ án quy hoạch đã được duyệt.

- Nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng không gian kiến trúc cảnh quan cho các không gian đặc trưng.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp kế thừa:

- Nghiên cứu tìm hiểu các nội dung về quy hoạch tổng mặt bằng Trường Đại học Lâm nghiệp giai đoạn 2015 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

- Chủ trương và Chiến lược phát triển trường;

- Các hồ sơ bản vẽ, bản đồ quy hoạch đã được phê duyệt;

- Các đề tài và nghiên cứu có liên quan.

Phương pháp ngoại nghiệp

Đối với hiện trạng các công trình kiến trúc, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hệ thống sân vườn và hệ thống cây xanh được đo vẽ bằng sào kết hợp với thước dây, thước kẹp đường kính và định vị bằng máy định vị GPS kết hợp chụp ảnh. Tình hình sinh trưởng của cây xanh được quan sát và đánh giá bằng mắt thường.

Đối với những công trình kiến trúc và hạ tầng giao thông chưa có và dự kiến sẽ xây dựng, quy mô công trình sẽ được dựa trên hệ thống bản vẽ trong đồ án quy hoạch đã được phê duyệt.

Phương pháp nội nghiệp

Phân tích tổng hợp tài liệu và xây dựng phương án thiết kế. Công cụ chủ yếu cho nội dung này là vẽ tay kết hợp máy tính và các phần mềm hỗ trợ thực hiện phân tích, xử lý số liệu, đồ họa và xử lý ảnh: Microsoft Office, AutoCard, Illustrator, Photoshop...

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU, THẢO LUẬN

3.1. Hiện trạng không gian kiến trúc cảnh quan Trường Đại học Lâm nghiệp

3.1.1. Tổ chức không gian và phân khu chức năng

Nhìn chung việc phân khu chức năng theo hiện trạng cơ bản là rõ ràng, mối quan hệ chức năng là phù hợp với một trường đại học. Nhược điểm chủ yếu là do công trình bố trí trên các địa hình khá phức tạp nên liên kết giao thông gặp khó khăn, nhất là việc liên kết giữa các công trình học tập. Phần diện tích xây dựng có thể mở rộng không nhiều do điều kiện xây dựng không thuận lợi vì độ dốc lớn.

Do điều kiện địa hình nên nhà trường thiếu các không gian sinh hoạt chung, việc liên kết các không gian chưa tốt, tính dẫn dắt không gian chưa phù hợp với liên kết giao thông, vì vậy có cảm giác khó nhận biết được các khu chức năng, thiếu tính định hướng cho sự liên kết của các khu chức năng chính, nhất là từ trục đường chính tới các khu học tập, thí nghiệm trên sườn đồi.

Bên cạnh đó, hình ảnh mang tính đặc trưng cho trường đào tạo chính về Lâm nghiệp chưa được phát huy và yếu tố môi trường sinh thái chưa được thể hiện rõ. Các không gian còn chịu ảnh hưởng nhiều của hoạt động xây dựng theo chủ nghĩa công năng. Chưa thực sự tạo được tính hấp dẫn cho cán bộ giảng viên, sinh viên và khách tới thăm trường.



Hình 01. Không gian kiến trúc cảnh thiếu bóng cây và bê tông hóa nhiều là hình ảnh dễ nhận thấy trong khuôn viên của nhà trường; cùng với đó là hình ảnh dựng xe (kể cả ô tô, xe máy và các phương tiện khác) không theo quy định

(Nguồn: Phạm, 2015)

3.1.2. Hiện trạng công trình kiến trúc

Các công trình kiến trúc trong Trường được xây dựng theo nhiều giai đoạn. Chủ yếu là các giai đoạn 1995-1997, sau đó là xây dựng dần theo các năm từ 2001 đến 2007. Gần đây là dự án Viện Sinh thái rừng và Môi trường, Dự án KTX sinh viên 11 tầng đang triển khai từ năm 2009 nhưng chưa hoàn chỉnh. Chính vì vậy các công trình kiến trúc có hình thức đa dạng, không thống nhất theo công năng riêng biệt.

Các công trình trong Trường chủ yếu là nhà 1 - 4 tầng. Tòa nhà hiệu bộ 5 tầng xây dựng từ năm 2002 là tòa nhà chính, có chất lượng tốt. Nhà làm việc các khoa 2 - 3 tầng được xây dựng từ năm 1986, mặt ngoài trát đá rửa, đã xuống cấp cần được xây dựng lại.

Các công trình nhà học xây theo từng cụm phân tán cao 4 tầng, kiến trúc hành lang bên. Do điều kiện địa hình nên một số tòa nhà đặt theo hướng Tây, Tây Bắc, điều này cũng ảnh hưởng đến việc giảng dạy trong các lớp học.

Khối các công trình thể dục thể thao tương đối hoàn chỉnh, tập trung. Gồm có nhà thể chất, bể bơi, sân đá bóng (sân đất). Một số sân tập của sinh viên như sân bóng chuyền, cầu

lông bố trí ngay trong khu ký túc xá.

Trong trường có 2 công trình tưởng niệm là tượng đài Hồ Chí Minh (đặt cạnh trục chính vào Trường) và tượng đài Nguyễn Trãi đặt trước nhà thư viện. Tượng đài Hồ Chí Minh là công trình khá đẹp, có ý nghĩa tinh thần với cán bộ, sinh viên nhà trường.

3.1.3. Hiện trạng hạ tầng cảnh quan

Trường Đại học Lâm nghiệp nằm trên địa hình vùng bán sơn địa, với sự chênh lệch cao độ thực tế thì hình thức san nền được sử dụng chủ yếu là hình thức giạt cấp. Điển hình là các taluy, tường chắn đất tại giảng đường G1, G3, sảnh T3, T6, T7, T8, các khu ký túc xá... Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại. Các taluy, tường chắn hầu hết đang bị bê tông hóa, tạo cảm giác khô cứng, không thân thiện với môi trường, làm giảm tính thẩm mỹ cảnh quan cho trường hoặc bị xuống cấp. Một số nơi giạt cấp nhưng chưa được xây dựng taluy hay tường chắn, dẫn đến có nguy cơ bị sạt lở như sau nhà A3, sau nhà T8, sau KTX K13...

Hệ thống thoát nước mặt chung của toàn trường là hệ thống thoát nước kín. Tại những nơi có độ dốc lớn, để nước chảy tràn trên bề

mặt. Bắt đầu thu nước tại những nơi có độ dốc tương đối thoải, sử dụng giếng thu có nắp đan để thu nước. Tận dụng triệt để địa hình để nước mặt thoát theo cơ chế tự chảy. Nước thải sinh hoạt được xử lý cục bộ tại các bể phốt, thu gom theo rãnh và chảy ra đường công chung.

Giao thông trong trường đã bước đầu phục vụ được nhu cầu đi lại. Hệ thống đường xá, các công trình phụ trợ đều được xây dựng để đáp ứng kịp với nhu cầu của công nhân chức và sinh viên. Có mạng lưới đường phân cấp tương đối rõ ràng (đường trục chính từ cổng chính tới ngã ba, đường liên hệ các khu chức năng, đường nhánh trong các khu và đường dạo bộ). Hệ thống giao thông chính chủ yếu sử dụng vật liệu bê tông nhựa hoặc bê tông đá, trong khi hệ thống vỉa hè đa phần sử dụng gạch block hoặc gạch chỉ. Tuy nhiên, một số đường đi lại còn gây khó khăn cho người tham gia

giao thông. Ví dụ như đường bậc thang từ G6 đi lên G3 (chiều rộng mỗi bậc tương đối lớn gây cảm giác khó chịu cho người đi lại), đường từ nhà hiệu bộ A2 lên trung tâm thí nghiệm thực hành T6, T7, T8 với độ dốc quá lớn làm cho các phương tiện khó khăn khi di chuyển... Một số đường dạo bộ chưa được quan tâm, đề cỏ mọc tốt nên không có người đi lại; thậm chí nhiều đoạn đường bó vỉa đã xuống cấp nghiêm trọng nhưng chưa được sửa chữa.

Một trong những vấn đề tồn tại lớn nhất trong hệ thống giao thông là bến bãi đỗ xe. Với lượng sinh viên đông, phương tiện cá nhân gia tăng, thiếu bến bãi trở thành một vấn đề nan giải. Hầu hết các khu vực giảng đường, các khu nhà làm việc đều có bãi đỗ xe riêng, song vì nhu cầu lớn nên đôi khi bị quá tải, lấn chiếm cả sân sinh hoạt chung để làm nơi đỗ xe.



Hình 02. Nhà để xe phục vụ giảng đường G2, G3 không đủ chỗ là nguyên nhân lấn chiếm sân sinh hoạt chung giữa giảng đường, gây mất mỹ quan và ồn ào, ảnh hưởng tới lớp học

Nhà trường đã đầu tư nhiều cho công tác cấp điện và chiếu sáng, đặc biệt chiếu sáng cảnh quan khu vực hồ Lâm nghiệp. Nhà trường đang từng bước đồng bộ hóa, hiện đại hóa hệ thống hạ tầng. Trong năm 2015, Trường ta đã tiến hành hạ ngầm các đường dây đường ống của một số tuyến đường: Đường trục chính từ cổng chính, đường liên hệ từ cổng phụ lên G2.



Hình 03. Hiện tượng đỗ xe lộn xộn của bãi đỗ xe ô tô trước sảnh T3

Việc hạ ngầm mới được tiến hành ở 1 số khu vực trong trường, còn rất nhiều khu vực khác chưa được đầu tư. Vẫn còn hiện tượng các loại đường ống đi nổi không an toàn, các đường dây đường cáp chằng chịt, gây mất mỹ quan.

Trường với lượng sinh viên lớn, trên 50% sinh viên nội trú. Chính vì vậy là lượng chất thải rắn phát thải 1 ngày là rất lớn, hầu hết tập

trung ở các khu ký túc xá. Hệ thống rác thải được thu gom trong trường và vận chuyển tập kết tại bãi rác nằm phía Bắc của khu vực trung tâm. Nếu nhìn chung môi trường của trường tại khu vực trung tâm thì được giữ gìn tốt; tuy nhiên mầm mống gây bệnh và ô nhiễm môi trường từ khu vực bãi rác là rất rõ ràng và rủi ro vô cùng lớn.

Cây xanh trồng trong khuôn viên Trường Đại học Lâm nghiệp rất đa dạng và phong phú về chủng loại. Tuy nhiên chưa được tổ chức thành từng không gian đặc trưng; cây xanh được trồng manh mún và thiếu kiểm soát về chất lượng cũng như giá trị cảnh quan và sinh thái. Số lượng cây xanh được phân bố khá đồng đều giữa các khu vực. Cả 5 khu đều có số lượng cây khoảng 200-300 cây. Nhiều nhất là

khu hiệu bộ với tổng số 321 cây. Ít nhất là khu kí túc xá với tổng số 215 cây. Tuy nhiên về số lượng loài ở mỗi khu vực lại có sự khác biệt rõ rệt: Khu Hiệu bộ có tổng số loài lớn nhất là 58, Khu Viện Sinh thái mức đa dạng loài thấp nhất là 20 loài. Nguyên nhân chủ yếu do khu Viện Sinh thái là khu mới được trồng cây vào năm 2013, chủ yếu là các loài mới như Muồng hoàng yến, Sò đo cam, Săng nhung, Đào tiên... Số lượng lớn các cây xanh được trồng trong năm vừa qua. Qua điều tra có 91 cây được trồng trong những tháng đầu năm 2016. Một số cây trồng mới trong một vài năm trở lại đây chưa được theo dõi cụ thể. Những cây mới trồng cũng chưa thực sự đem lại hiệu quả cao về mặt cảnh quan.



Hình 04. Mặt bằng hiện trạng cây xanh năm 2016

3.2. Không gian kiến trúc cảnh quan trong đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2030

Đồ án cơ bản giữ nguyên cấu trúc chức năng của trường nhằm đảm bảo tính kế thừa,

nâng cấp và cải tạo từng bước kết hợp xây dựng mới.

Toàn trường có 02 lối vào chính: Một lối chính từ quốc lộ 21A, lối phụ từ đường nhánh phía Nam khu đất, vào khu kí túc xá, thuận tiện

cho sinh viên tiếp cận với các khu vực xung quanh ngoài giờ hành chính.

Các khối nhà hành chính - nhà học - thí nghiệm - thực nghiệm được bố trí gần kề nhau, khả năng kết nối giao thông chặt chẽ. Giữa khu KTX và các khu còn lại có sự phân cách bằng hàng rào để thuận tiện cho việc quản lý.

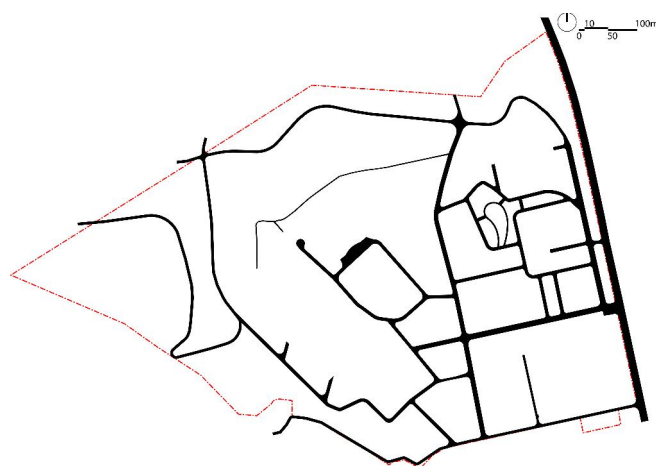
Tồn tại:

Đồ án mới chỉ dừng lại ở bước quy hoạch xây dựng và chưa đề xuất được các không gian kiến trúc đặc trưng dựa trên công năng hoạt động của từng phân khu, cũng như hình ảnh đặc trưng cho Trường Đại học Lâm nghiệp; môi trường đào tạo nguồn nhân lực về kiến trúc cảnh quan, lâm nghiệp đô thị, môi trường sinh thái...

Đồ án đề xuất mở rộng diện tích các khu vực; học tập, ký túc xá, sân thể thao. Sử dụng một phần diện tích rừng thực nghiệm để mở rộng diện tích xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu

phát triển trong tương lai của nhà trường. Giải pháp này cần nghiên cứu dựa trên nguyên tắc khai thác yếu tố địa hình và bảo tồn tính tự nhiên của không gian rừng đặc dụng. Tuy nhiên quá trình quy hoạch các công trình kiến trúc chưa quan tâm đến mức độ ảnh hưởng của hạ tầng (lưới điện cao thế) và sự kết hợp hài hòa giữa công trình kiến trúc với điều kiện địa hình và hướng nhìn trong không gian.

Ngoài ra, đồ án chưa nghiên cứu đến các không gian đỗ xe cho các hoạt động của giảng viên và sinh viên. Chưa nghiên cứu các điểm nhấn quan trọng trong không gian cảnh quan chung cũng như tính chất của từng khu vực chức năng. Hệ thống giao thông chưa rõ sự phân cấp theo nhu cầu về mật độ, vị trí, đặc điểm tính chất và mối quan hệ giữa chúng với các công trình kiến trúc cũng như tính chất không gian.



Hình 05. Hệ thống giao thông tương đồng chưa góp phần tôn tạo giá trị không gian kiến trúc cảnh quan

Thiếu các giải pháp liên kết giữa các không gian bằng các yếu tố cảnh quan như: cây xanh, công trình hạ tầng, công trình kiến trúc vật.

Các không gian đặc trưng chưa được đề xuất dựa trên các phân tích về yếu tố tác động môi trường tự nhiên cũng như các hoạt động của con người tương tác với yếu tố tự nhiên đó.

Bên cạnh đó, chưa đi sâu vào các giải pháp khai thác các không gian trống phục vụ nghỉ ngơi giữa giờ, vui chơi giải trí sau giờ của

giảng viên và sinh viên.

3.3. Nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng không gian kiến trúc cảnh quan

Với ý tưởng chủ đạo là nâng cao chất lượng không gian của các khu vực trọng tâm, khai thác thế mạnh của địa hình và cảnh quan tự nhiên. Chú trọng tổ hợp không gian tạo sự liên kết, dễ nhận biết, có tính định hướng, phù hợp giữa định hướng không gian và hệ thống giao thông.

3.3.1. Các nguyên tắc cơ bản

+ Tôn trọng và khai thác hiệu quả giá trị tự nhiên: cây xanh, mặt nước, địa hình, điều kiện khí hậu...

+ Tạo tính chất đặc trưng và cảnh quan phù hợp với từng không gian chức năng riêng biệt cũng như hình thành tính đặc trưng cho Trường Đại học Lâm nghiệp.

+ Hình thành các điểm nhấn chủ đạo không chế không gian cảnh quan của Nhà trường;

+ Điều chỉnh cục bộ các không gian phù hợp với quy mô và định hướng phát triển của Nhà trường;

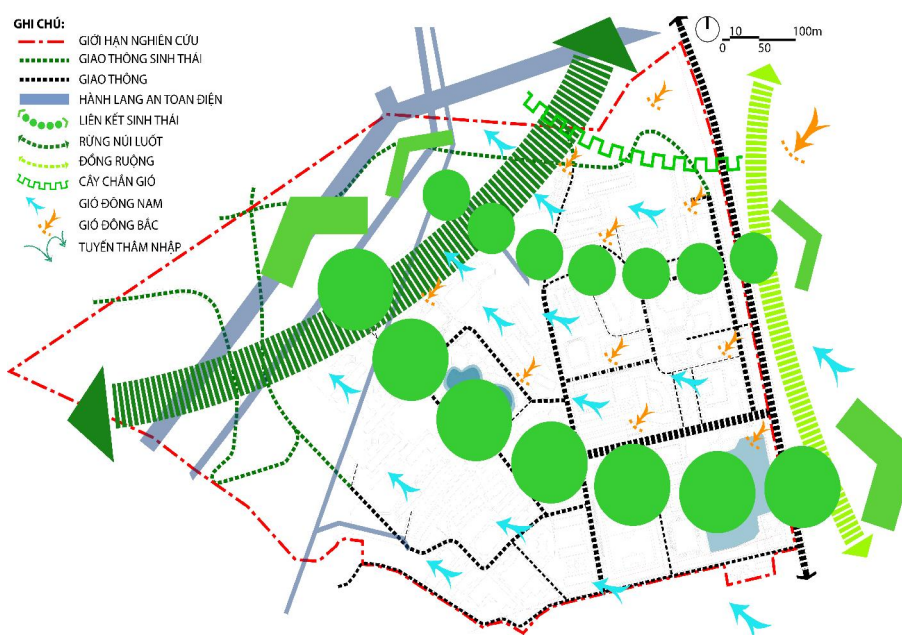
+ Sử dụng triệt để giải pháp hạ tầng xanh;

+ Đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế và tính khả thi cao.

3.3.2. Giải pháp tổ chức không gian

Liên kết không gian:

Có thể nói, Trường Đại học Lâm nghiệp có vị trí hết sức lý tưởng; nơi hội tụ đủ các yếu tố đồi núi, ao hồ và đồng ruộng. Núi Luót là kết quả của nhiều thế hệ thầy cô giáo và sinh viên làm việc và học tập tại trường; nó trở thành yếu tố sinh thái và phong nền lý tưởng cho phát triển cảnh quan của nhà trường về hướng Tây Bắc. Trong khi đó, khu vực đồng ruộng trũng và bán ngập phía Đông kết hợp với hồ Lâm nghiệp tạo ra không gian thoáng hướng Đông Nam cho nhà Trường. Chính vì vậy, cần hình thành các không gian liên kết cảnh quan từ đồi núi xuống đồng ruộng nhằm phát huy giá trị sinh thái và cải thiện điều kiện vi khí hậu. Hình thành hệ thống sinh thái cảnh quan hoàn chỉnh. Các không gian liên kết dạng dải này góp phần dẫn hướng gió mát Đông Nam và phần nào hạn chế gió lạnh Đông Bắc.



Hình 06. Định hướng liên kết không gian cảnh quan

Phân vùng công năng:

Giải pháp đề xuất điều chỉnh cơ bản dựa trên đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 đã được duyệt. Phân khu chức năng cơ bản gồm 7 khu vực:

1. Khu vực hành chính: Nhà Hiệu bộ, làm việc khối khoa, trạm y tế, nhà khách;

2. Khu vực giảng đường: khu vực lớp học, thư viện;

3. Khu thí nghiệm và thực hành;

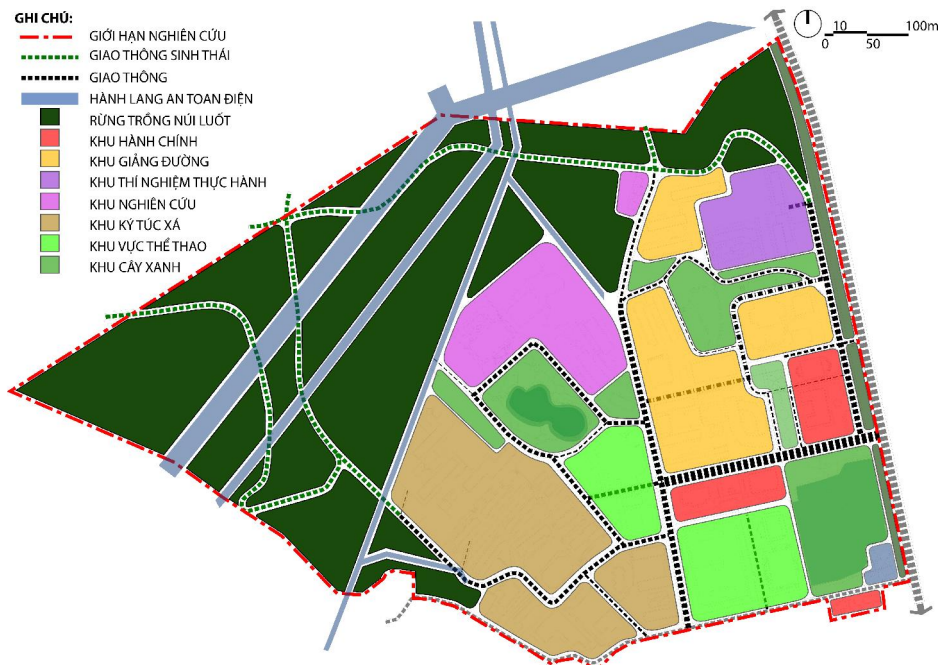
4. Khu vực nghiên cứu: khối các viện và trung tâm nghiên cứu;

5. Khu vực ký túc xá: nhà ở, nhà ăn, câu lạc bộ sinh viên;

6. Khu vực thể thao và hoạt động ngoài trời;
7. Khu vực cảnh quan, cây xanh và mặt nước.

Các vùng công năng được liên kết bởi hệ thống cảnh quan dạng mạng (vườn hoa và rừng

cây) và dạng tuyến (dọc các trục giao thông chính và công trình kiến trúc công cộng như dàn hoa, đường cảnh quan).

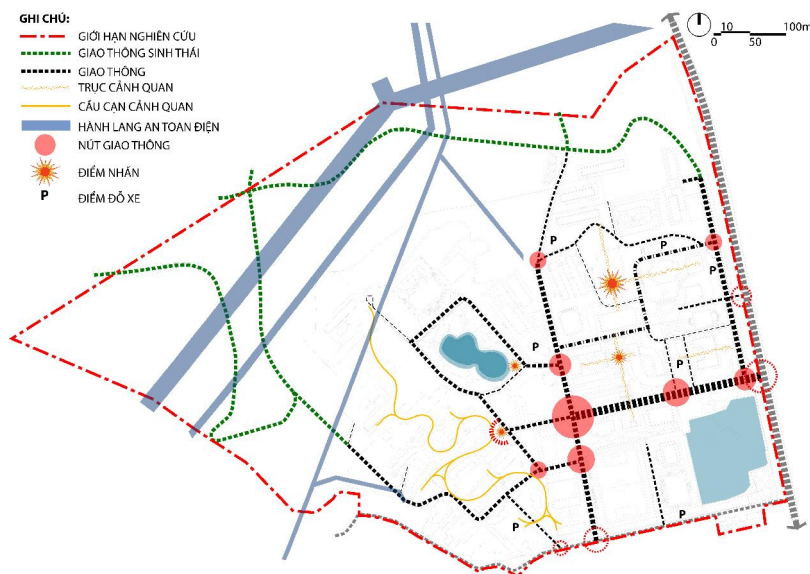


Hình 07. Định hướng phân khu chức năng

Định hướng giao thông:

Hệ thống giao thông được điều chỉnh phân cấp nhằm hình thành rõ các trục đường giao thông chính, phụ và cảnh quan nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu công năng và hạn chế các hoạt

động của giao thông cơ giới trong toàn khuôn viên trường. Những tuyến giao thông phụ chỉ cho phép phương tiện giao thông cơ giới sử dụng trong các trường hợp khẩn cấp và đặc biệt theo yêu cầu.



Hình 08. Định hướng phân cấp hệ thống giao thông chính

Điều chỉnh tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan

Dựa trên các phân khu trong đồ án quy hoạch được duyệt, một số không gian cần điều chỉnh nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu và điều kiện thực tế, cụ thể:

- Với nhu cầu thực tế tuyển sinh hiện nay, việc mở rộng KTX dân lên đòi cần phải được giới hạn lại bởi tuyến đường điện cao thế phía Tây Bắc. Giải pháp này không chỉ hạn chế phát triển mở rộng theo hình thức mở lan nhằm hạn chế lãng phí nguồn tài nguyên đất mà còn đảm bảo an toàn cho sinh hoạt của học sinh sinh viên cũng như đảm bảo khoảng cách và bán kính hoạt động của các không gian công cộng.

- Khu vực thí nghiệm và thực hành nghiên cứu điều chỉnh vị trí và hướng các công trình về hướng Nam vừa đảm bảo vi khí hậu tốt vừa phù hợp với yếu tố địa hình khu đất, góp phần nâng cao chất lượng điểm nhìn từ đường quốc lộ 6 hướng từ Xuân Mai đi Sơn Tây.

- Bổ sung hệ thống đỗ xe dựa trên nguyên tắc:

- + Dễ tiếp cận từ đường giao thông ngoại vi hoặc giao thông nội bộ chính;

- + Xây dựng các khu đỗ xe sinh thái (vật liệu lát nền, rừng cây, giàn trên mái...) nhằm góp phần cải thiện điều kiện vi khí hậu khu vực lân cận.

- Khai thác triệt để các túi không gian được hình thành bởi các công trình kiến trúc cho các hoạt động mang tính cộng đồng, ngoài trời phục vụ cho các công trình lân cận. Trong đó, không gian trống giữa khu KTX, giảng đường, nhà A3 trở thành không gian lõi trung tâm cho tổng thể không gian kiến trúc cảnh quan của Nhà trường. Biến khu vực này thành trung tâm nghỉ ngơi, giao lưu và giải trí cho không chỉ học sinh sinh viên mà còn cả cho cán bộ giảng viên của Nhà trường. Các túi không gian này được liên kết với nhau bởi hệ thống cảnh quan

dạng tuyến sinh thái dọc theo các trục đường nội bộ. Biến cho không gian của toàn trường lấy sinh thái làm mạng lưới cơ sở.

- Tăng cường một số không gian xanh nhằm cải tạo lõi cho từng tiểu khu chức năng đồng thời nhấn mạnh yếu tố liên kết sinh thái trong tổng thể cảnh quan Trường, cũng như bổ sung các không gian sinh hoạt, vui chơi, giải trí và nghỉ ngơi ngoài trời; góp phần tạo ra nhiều sân chơi lành mạnh, đa dạng về loại hình và phong phú về hoạt động cho các nhóm sở thích.

- Nhấn mạnh yếu tố giao thoa giữa cảnh quan khu vực trung tâm và cảnh quan rừng núi luốt theo hình thức cài răng lược nhằm nhấn mạnh sự thâm nhập của cảnh quan cây xanh vào sâu trong vùng lõi trung tâm của khuôn viên Trường.

- Phân rõ loại hình liên kết không gian (trực tiếp và gián tiếp) cho từng phân khu chức năng.

Bổ sung một số công trình kiến trúc vật nhằm góp phần tăng cường liên kết không gian và bổ sung chức năng cho cảnh quan như: giàn hoa, ghế - băng ghế, đường dạo trên không. Đặc biệt tại khu vực KTX, để góp phần hình thành một không gian cộng đồng gắn kết tốt hơn giữa các thể hệ sinh viên và giữa các khu nhà ở; giải pháp tuyến đường cảnh quan liên kết giữa các tòa nhà được đề xuất nhằm góp phần biến khu KTX thành khu cảnh quan thống nhất, thuận lợi cho sinh viên trong sinh hoạt hàng ngày.

3.3.3. Định hướng thiết kế cảnh quan

Xác định công trình điểm nhấn:

Các công trình điểm nhấn được xác định dựa trên các yếu tố mang tính chặn trực. Trong đó đặc biệt phải kể đến điểm chặn trực chính, đây có thể coi là điểm nhấn quan trọng nhất trong không gian, chính vì vậy cần phải lựa chọn yếu tố cây xanh mang ý nghĩa sâu sắc của Trường Đại học Lâm nghiệp làm điểm nhấn.

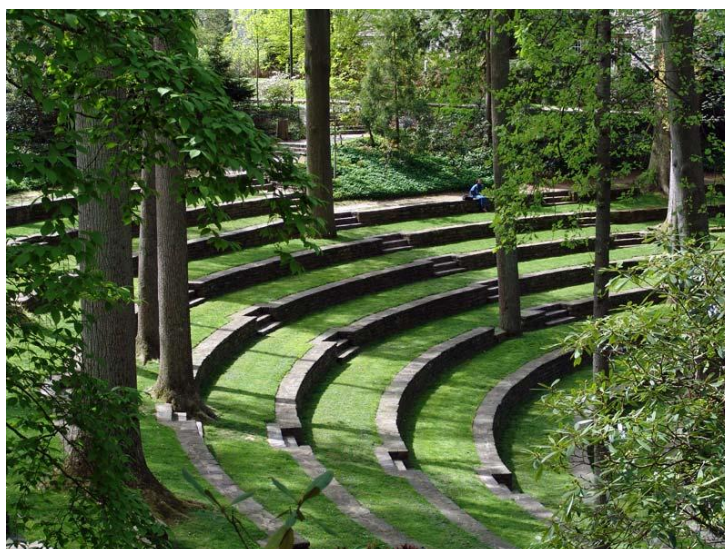


Hình 09. Cây diêm nhân cần có hình thái khác biệt và vượt ra khỏi giới hạn về tầng tán của các loài cây xanh khác
(Nguồn: Phạm, 2016)

Khai thác giá trị địa hình:

Ngoài ra tại các vườn hoa khu vực trung tâm, trong các túi không gian. dựa trên điều kiện địa hình tự nhiên, biến các không gian lòng chảo thành các dạng sân khấu ngoài trời. Giải pháp vừa tận dụng được yếu tố địa hình không gian, vừa đa dạng hóa các loại hình hoạt

động của con người cũng như hình thái không gian trong khuôn viên Nhà trường. Bên cạnh đó, với vật liệu tự nhiên, các không gian này góp phần làm giảm áp lực thoát nước bề mặt lúc xuất hiện các cơn mưa lớn cho hệ thống thoát nước chung.



Hình 10. Sân khấu ngoài trời luôn là điểm lý tưởng thu hút người tham gia cảnh quan và góp phần không nhỏ cho nâng cao chất lượng và giá trị không gian cảnh quan
(Nguồn: <https://s-media-cache-ak0.pinimg.com>)

Cải tạo không gian ven mặt nước:

Đề xuất phá bỏ hoàn toàn các không gian ngăn và hình thành hệ thống tiếp cận mặt nước dễ dàng bằng hình thức kê mềm sinh thái dạng giạt cấp. Giải pháp này không chỉ

tăng khả năng tiếp cận ra gần mặt nước mà còn góp phần thay đổi hình ảnh cảnh quan theo mùa thông qua sự thay đổi của mực nước mặt và hình thành những không gian mặt nước khác nhau.

Đa dạng hóa chức năng vườn cảnh:



Hình 11. Bài học về giá trị sinh thái và an ninh lương thực được thâm nhập vào người học khi còn trên ghế nhà trường

(Nguồn: <http://media4.architecturemedia.net/>)

Phát triển các không gian sinh hoạt công đồng cho sinh viên trong khu vực KTX hoặc các không gian học tập và giải lao giữa giờ học tại các khu vực giảng đường, nghiên cứu và thí nghiệm thực hành. Không gian trồng giữa các giảng đường, khối nghiên cứu và phòng thí nghiệm thực hành cần phát triển thành các vườn cảnh và không gian học tập và họp nhóm ngoài trời sinh viên. Không gian trồng trong khu KTX phát triển theo định hướng không gian công cộng đa chức năng phân tán giữa các tòa nhà; các không gian này vừa đóng vai trò vườn cảnh, khu vui chơi, học tập và họp nhóm ngoài trời. Đồng thời phát triển một số khu vườn rau sinh thái cho sinh viên tự quản và khai thác sử dụng nhằm kích tạo ra nhiều sân chơi và hoạt động bổ ích cho sinh viên. Trong khi đó, không gian trồng trung tâm là sự kết hợp hài hòa giữa vườn cảnh và các hoạt động văn hóa, văn nghệ và thể thao; hình thành một

không gian sôi động cho các hoạt động ngoài trời hoặc tổ chức các sự kiện chung cho Nhà trường.

Phát triển cảnh quan có sản phẩm:

Bên cạnh giá trị về môi trường sinh thái, giá trị thẩm mỹ cảnh quan, yếu tố tạo ra sản phẩm từ công trình cảnh quan không chỉ có vai trò về giá trị kinh tế mà còn góp phần phát triển tư duy và ý thức bảo vệ môi trường và phát triển bền vững của người học. Đan xen trong không gian cảnh quan là những không gian nông nghiệp cho khu KTX; cây ăn quả, cây thuốc hay những loài cây thuộc các đề tài nghiên cứu lâm sản ngoài gỗ trồng đan xen trong không gian toàn trường sẽ không chỉ làm tăng tính đa dạng của không gian cảnh quan mà còn biến chúng trở thành những không gian trưng bày ngoài trời mang ý nghĩa biểu tượng về triết lý đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường.



Hình 12. Định hướng phát triển không gian kiến trúc cảnh quan Trường Đại học Lâm nghiệp

IV. KẾT LUẬN

Cảnh quan Trường Đại học Lâm nghiệp cơ bản đã được hình thành theo các phân khu chức năng hợp lý. Tuy nhiên, việc bố trí và sắp xếp các không gian hoạt động cụ thể cho các phân khu còn một số chưa hợp lý dẫn đến chất lượng không gian cảnh quan của từng phân khu nói riêng và tổng thể toàn trường nói chung còn chưa cao, chưa tạo ra được hình ảnh đặc trưng mang tính biểu tượng cho Nhà trường.

Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 mới dựng lại ở đồ án quy hoạch xây dựng, trong đó quan tâm đến vấn đề bố cục và sắp xếp các công trình kiến trúc theo yêu cầu công năng nhưng chưa quan tâm nhiều đến vấn đề chất lượng không gian cũng như các yếu tố công năng cụ thể cho từng phân khu.

Các không gian chức năng cần được nghiên cứu và đề xuất các giải pháp về tạo hình, chủ đề và liên kết bản thân nội bộ cũng như giữa các phân khu chức năng để hình thành các giá trị cảnh quan không chỉ đáp ứng được công năng hoạt động mà còn đáp ứng được các yêu cầu về giá trị thẩm mỹ, môi trường sinh thái và khơi nguồn cảm hứng tư duy sáng tạo cho học sinh sinh viên và nhiệt huyết yêu nghề cho cán bộ Nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Clare Cooper Marcu, Carolyn Francis (1997), *People Places: Design Guidelines for Urban Open Space*, 2nd Edition, New York: John Wiley and Sons.
2. Hamlin, A. D. F. (1903), "Recent American College Architecture", *The Outlook*: 790-799.
3. Huan Yang (2009), *Campus Landscape Space Planning and Design using QFD*, Saarbrücken, VDM Verlag.
4. Jefferson, T. (1805), *Letter to L. W. Tazewell*,

January 5. L. W. Tazewell, Charlottesville, Jefferson Papers of the University of Virginia.

5. Marcus, C. C. and C. Francis (1998), *People places: design guidelines for urban open space*, New York, Van Nostrand Reinhold.

6. Phạm Hùng Cường (2011), “Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan các trường đại học, cao đẳng”, *Tạp chí Kiến trúc Việt Nam*, số 05-2011: 19-21.

7. Turner, P. V. (1984), *Campus – An American Planning Tradition*, Cambridge, The MIT Press.

PROPSAL NEW CAMPUS LANDSCAPE FOR VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY OF FORESTRY ACORDING TO NEW MASTER PLAN VISION TO 2030

Pham Anh Tuan

Vietnam National University of Forestry

SUMMARY

Vietnam National University of Forestry is located on a very beatiful natural landscape and condition where there is a perfect connection between moutain and rice field; It has strong potential to establish a value campus landscape like other universities in Vietnam. Although the campus landscape has been concerning, it has not been used successfully and become an icon for the University which has training programs in Landscape Architecture, Urban Forestry, Forestry and Environment etc. Additionally, there is an new master plan from 2015 to 2020 and vision to 2030, which proposed and approved for future development; however, this project was much concerned in term of construction planning. Therefore, the paper focuses on landscape planning and campus landscape solutions which are suitable to the proposed master plan for not only rearvealling and effectively using the natural potential but also creating the charateristic landscape for the University.

Keywords: Campus landscape, landscape planning, Vietnam National University of Forestry.

Ngày nhận bài : 12/02/2017

Ngày phản biện : 17/02/2017

Ngày quyết định đăng : 20/02/2017